

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 44/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động này trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Tuyến đường và thời gian vận chuyển

1. Tuyến đường vận chuyển

Gồm đường đô thị (đường nằm trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị và thị trấn) và đường ngoài đô thị (đường nằm ngoài phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị và thị trấn).

2. Thời gian vận chuyển

a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ 0 giờ đến 24 giờ.

Đối với đường ngoài khu vực đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ 0 giờ đến 24 giờ.

b) Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý

Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được thực hiện từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

Đối với đường ngoài đô thị: Thời gian vận chuyển vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được thực hiện từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

c) Đối với chất thải nguy hại

Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải nguy hại được thực hiện từ 22 giờ ngày hôm trước đến 04 giờ ngày hôm sau.

Đối với đường ngoài đô thị: Không giới hạn thời gian vận chuyển nhưng chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên dụng phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại

a) Chấp hành Luật Giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên đường bộ.

b) Cung cấp lộ trình và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại cho các cơ quan chuyên môn khi có yêu cầu phối hợp. Dữ liệu, thông tin từ thiết bị giám sát hành trình phải được cung cấp khi có yêu cầu của cơ quan chuyên môn.

c) Chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý trên xe phải được che phủ kín, không để rơi, vãi xuống đường. Trường hợp để rơi, vãi xuống đường thì người vận tải phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay và đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường.

d) Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng ngừa sự cố môi trường trên đường vận chuyển.

đ) Khi vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại, ngoài các giấy tờ có liên quan đến phương tiện và người lái, lái xe phải mang theo hợp đồng vận chuyển giữa đơn vị vận chuyển với chủ nguồn thải và Hợp đồng giữa chủ nguồn thải với đơn vị xử lý chất thải để lực lượng chức năng kiểm tra khi có yêu cầu; trường hợp chủ nguồn thải hoặc chủ đơn vị xử lý chất thải là đơn vị vận chuyển chất thải phải mang theo giấy phép môi trường được cấp.

e) Đối với chất thải rắn sinh hoạt, phương tiện vận tải phải đáp ứng các quy định tại Điều 53, Điều 72 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Các phương tiện vận tải phục vụ vệ sinh môi trường là các loại xe chuyên dụng hoặc có công năng phù hợp.

g) Thực hiện việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo các quy định tại khoản 4 Điều

77; khoản 5 Điều 81; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về mặt quản lý nhà nước đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; các hoạt động có liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Giao thông vận tải

Tổ chức kiểm tra, xử lý đối với hoạt động vận chuyển, phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại không đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng.

4. Công an tỉnh

Tổ chức kiểm tra, xử lý việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 160 Luật bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân dụng; Thông tư số 51/2022/TT-BCA ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Bộ Công an hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức quản lý các hoạt động có liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân cấp quản lý; tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật.

6. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về giao thông đường bộ và Quyết định này; mọi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tạ Anh Tuấn